|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 9 năm học 2023-2024* |  *- Ngày soạn: 27 /10/2023* *- Ngày dạy: 30 /10/2023 lớp 9A1* |

**TIẾT 15**

**LAI MỘT CẶP TÍNH TRẠNG**

(tiếp)

**I. MỤC TIÊU**

1- Kiến thức:

- HS hiểu và trình bày được nội dung mục đích và ứng dụng của phép lai phân tích

- Giải thích được vì sao quy luật phân ly chỉ đúng trong những điều kiện nhất định

- Nêu được ý nghĩa của quy luật phân ly với sản xuất

- Hiểu được và phân biệt được di truyền trội không hoàn toàn

2- Kĩ năng: Phát triển tư duy lý luận, phân tích so sánh, viết sơ đồ lai

3- Thái độ: Tôn trọng thành quả lao động sáng tạo

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh minh hoạ lai phân tích, tranh phóng to H3 (SGK) , bảng phụ

2. HS: phiếu học tập, bảng mhóm, bút dạ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. Ổn định tổ chức lớp (1')

2. Kiểm tra bài cũ (7')

GV: Phát biểu kết luận thí nghiệm của Menđen và nội dung quy luật phân ly?

HS: Trả lời

3. Bài mới: (30')

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1:Tìm hiểu về lai phân tích** | **3. Lai phân tích** (13') |
| GV: Gọi HS nêu lại tỉ lệ hợp tử được tổ hợp ở  | a- Một số khái niệm: |
| F2 trong TN của Men đen? | + kiểu gen:  |
| GV: Khái niệm kiểu gen thể đồng hợp, thể dị  | + thể đồng hợp |
| hợp? | + thể dị hợp |
| HS: Tự ghi nhớ các KN | b- lai phân tích: Là phép lai giữa cơ thể |
| GV: Yêu cầu nghiên cứu SGK làm việc theo  | mang tính trạng trội cần xác định kiểu  |
| mục ∇ (SGK- T11) thể hiện bằng sơ đồ lai | gen với cá thể mang tính trạng lặn |
| HS: Hoạt động nhóm báo cáo, nhận xét. | - có 2 kết quả |
| GV: Đáp án chốt kiến thức: | + F đồng tính → P(bố) trội có kiểu gen  |
| - kết quả hoa đỏ F2 có 2 kiểu gen AA và Aa | đồng hợp (thuần chủng) |
| → kiểu gen của P(bố) cần tìm→ KL chung | + F phân tính 1:1 → P(bố) |
|  | trội có kiểu gen dị hợp (không thuần  |
|  | chủng) |
| **Hoạt động 2: Tìm hiều ý nghĩa của tương** | **4. ý nghĩa của tương quan trội lặn** (9') |
| **quan trội lặn** |  |
| GV: Hướng dẫn nghiên cứu SGK. Thảo luận | - Trong tự nhiên mối tương quan trội lặn |
| - nêu tương quan trội lặn trong tự nhiên? | là phổ biến  |
| - xác định tính trạng trội lặn nhằm mục đích gì | - Tính trạng trội thường là tốt  |
| HS: Hoạt động nhóm báo cáo | -Trong chọn giống để tránh sự phân ly  |
| GV: Yêu cầu nghiên cứu SGK làm việc theo  | tính trạng phải kiểm tra độ thuần chủng |
| mục ∇4 (SGK- T12)  | của giống bằng phép lai phân tích |
| HS: Báo cáo → KL kiến thức |  |
| GV: Cho HS đọc KL của bài | **5. Kết luận bài** (1') |
| HS: Đọc KL  |  |

4. Củng cố (6')

GV: Hệ thống lại kiến thức cơ bản của bài

HS: Nghe, ghi nhớ

5. Dặn dò (1')

Học bài , làm bài tập SGK

Kẻ bảng 4 (SGK- T15) vào vở bài tập

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Tuần 9 năm học 2023-2024* |  *- Ngày soạn: 27 /10/2023* *- Ngày dạy: 3 /11/2023 lớp 9A1* |  |

 **TIẾT 16: LAI HAI CẶP TÍNH TRẠNG**

**I. MỤC TIÊU**

1- Kiến thức:

- HS mô tả được TN lai 2 cặp tính trạng của Menđen

- Biết phân tích kết quả TN lai 2 cặp tính trạng của Menđen

- Hiểu và phát biểu được quy luật phân ly độc lập của Menđen

- Giải thích được khái niệm biến dị tổ hợp

2- Kĩ năng:

- Phân tích, quan sát

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh phóng to H4, Tranh lai 2 cặp tính trạng, bảng phụ ghi đáp án H4

2. HS: Kẻ sẵn bảng 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. Ổn định tổ chức lớp (1')

2. Kiểm tra bài cũ (8')

GV: Muốn xác định được kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội cần phải làm gì?

HS: Trả lời

GV: Gọi HS làm BT3 (SGK - T13)

HS2: Làm BT

3. Bài mới: (28')

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về TN của Menđen** | **1. Thí nghiệm của Menđen** (16’) |
| GV: Yêu cầu HS q. sát H4 và nghiên cứu SGK | **a/ Thí nghiệm:** |
| trình bày TN của Men đen |  |
| HS: Quan sát tranh, thảo luận nhóm, báo cáo  | - TN: lai hai bố mẹ khác nhau về 2 cặp  |
| GV: Yêu cầu HS hoàn thành bảng 4 SGK- T15 | tính trạng tương phản |
| HS: Kết quả, đối chiếu | P : vàng, trơn × xanh, nhăn |
| GV: Đưa đáp án chốt kiến thức | F1 : vàng, trơn |
| GV: Phân tích cho HS thấy rõ tỉ lệ của từng cặp  | cho F1 tự thụ phấn |
| tính trạng có mối tương quan với tỉ lệ kiểu hình | F2 : 9 (vàng, trơn); 3 (vàng, nhăn) |
| ở F2 |  3 (xanh, trơn); 1 (vàng, nhăn) |
| GV: Cho HS làm BT điền từ (SGK - T15) | **b/ Quy luật phân ly độc lập:** |
| HS: Tự điền (vận dụng kiến thức ) |  |
| - Căn cứ vào đâuMenđen cho rằng các tính  |  |
| trạng màu sắc 2 hình dạng hạt đậu di truyền  | (SGK - T15) |
| độc lập với nhau? |  |
| HS: Căn cứ vào tỉ lệ kiểu hình ở F2 bằng tích tỉ  |  |
| lệ các tính trạng hợp thành nó |  |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về biến dị tổ hợp** | **2. Biến dị tổ hợp** (11') |
| GV: Yêu cầu HS xác định lại kiểu hình ở F2 và |  |
| nghiên cứu SGK trả lời: | \* Biến dị tổ hợp là sự tổ hợp lại các tính  |
| - Kiểu hình nào ở F2 khác P? | trạng củ P |
| HS: vàng, nhăn |  |
|  xanh, trơn | - Nguyên nhân: có sự phân ly độc lập và  |
| GV: → biến dị tổ hợp | tổ hợp lại các cặp tính trạng làm xuất  |
| Vậy biến dị tổ hợp là gì? | hiện các kiểu hình khác P |
| HS: Trả lời |  |
| ⇒ ý thức nghiên cứu, sáng tạo trong khoa học |  |
| GV: Cho HS đọc KL của bài | **3. Kết luận bài** (1') |
| HS: Đọc KL  |  |

4. Củng cố (7')

GV: Hệ thống lại KT của bài

HS: Nghe

GV: Cho HS trả lời câu hỏi 1, 2 (SGK - T15)

5. Dặn dò (1')

Học bài - nghiên cứu lại TN của Menđen

Kẻ bảng 5 (SGK - T18)

|  |  |
| --- | --- |
| *Vũ Xá, ngày ...... tháng năm 2023***TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN MÔN***(Kí ghi rõ họ tên)* | **GIÁO VIÊN***(Kí, ghi rõ họ tên)* *IMG20231029111922-removebg-preview* **Phạm Thị Thanh Hiền** |